

Số: 376/QĐ-DTNT

Quảng Chính, ngày 09 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng năm học 2023 - 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG PTDT NỘI TRÚ THCS HẢI HÀ

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT, ngày 12/12/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông; Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT, ngày 12/12/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 22/2023/TT-BGDĐT ngày 20/7/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND ngày 10/6/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 26/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc kiện toàn các Cụm, Khối thi đua của tỉnh và việc bình xét thi đua của các Cụm, Khối;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Hải Hà về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện Hải Hà; Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 23/3/2024 của UBND huyện Hải Hà về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Hải Hà;

Căn cứ vào Nghị quyết Hội nghị Nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động Trường PTDT NT THCS Hải Hà năm học 2023 - 2024;

Xét tình hình thực tế của đơn vị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Trường PTDT Nội trú THCS Hải Hà năm học 2023-2024;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày kí đến khi có Quyết định ban hành quy chế thay thế.

Điều 3. Ban Giám hiệu, Hội đồng thi đua, khen thưởng và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh Trường PTDT Nội trú THCS Hải Hà có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (thi hành);
- Lưu: Trường.

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Mạnh Duy

Quảng Chính, ngày 09 tháng 10 năm 2023

QUY CHẾ

Thi đua, Khen thưởng Trường PT DT NT THCS Hải Hà năm học 2023-2024
(Ban hành kèm theo QĐ số 376/QĐ-DTNTr ngày 09 tháng 10 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường PTDT NT THCS Hải Hà)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này cụ thể hóa công tác Thi đua, Khen thưởng của Trường PTDT NT THCS Hải Hà gồm: đối tượng, nội dung thi đua, tổ chức phong trào thi đua, các danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; đối tượng khen thưởng, các hình thức khen thưởng và tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng; thẩm quyền quyết định khen thưởng và thủ tục trao tặng; hồ sơ đề nghị khen thưởng; quyền và nghĩa vụ cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng; cơ quan quản lý nhà nước về Thi đua, Khen thưởng; quỹ Thi đua, Khen thưởng; hành vi vi phạm và xử lý hành vi vi phạm, khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về Thi đua, Khen thưởng.

Các nội dung về Thi đua, Khen thưởng có liên quan khác không được quy định trong văn bản này thì được thực hiện theo Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, giáo viên, người lao động, học sinh (CBGVNLDHS) bao gồm cán bộ, giáo viên (CBGV) trong biên chế, hợp đồng lao động dài hạn từ 01 năm trở lên và các tập thể trong bộ máy tổ chức của nhà trường.

2. CBGVNLDHS và tập thể được quy định tại khoản 1 điều này lập được thành tích trong các phong trào thi đua đều được xem xét công nhận và đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua và khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng, các văn bản pháp luật và quy định của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng nhà trường.

3. CBGVNLD chuyên công tác, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu thi đua, khen thưởng. Trường hợp CBVC công tác tại đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên, khi xét danh hiệu Thi đua, Khen thưởng phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua: Tự nguyện, tự giác, công khai; đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2. Nguyên tắc khen thưởng: Công tác khen thưởng phải đảm bảo:

- Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời;
- Bảo đảm thống nhất giữa hình thức, đối tượng khen thưởng và công trạng, thành tích đạt được;
- Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó.

Điều 4. Quỹ khen thưởng

Quỹ Khen thưởng được hình thành từ ngân sách; bằng nguồn kinh phí tiết kiệm được từ khoản chênh lệch thu lớn hơn chi; kinh phí hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân hảo tâm và các nguồn thu hợp pháp khác của nhà trường (nếu có).

Điều 5. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm chủ trì và phối hợp với Công đoàn để tổ chức, tổng kết và nhân rộng các phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; chủ động phát hiện, lựa chọn các điển hình có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng.

2. Hàng năm, tổ chức cho các tập thể, CBVCLĐ đăng ký giải pháp, sáng kiến, cải tiến ... Trước khi kết thúc năm học 01 tháng tổ chức tổng kết thi đua và nghiệm thu các sáng kiến, cải tiến của các tập thể, cá nhân. Tập thể và cá nhân không có báo cáo thành tích, sáng kiến, cải tiến hoặc có nhưng không được nghiệm thu, đánh giá có hiệu quả thì không được dùng làm căn cứ để xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng.

3. Những tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc đột xuất, những gương người tốt, việc tốt tiêu biểu có tác dụng giáo dục, nêu gương lớn, Hiệu trưởng trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng kịp thời mà không nhất thiết phải gắn với việc tham gia đăng ký thi đua và không cần phải đợi đến lúc tổng kết thi đua.

4. Các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Liên Đội, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh), các tổ chức (Nữ công, tập thể lớp), trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm:

- Tổ chức và phối hợp với các cấp nhà trường để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến;

- Tham gia tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên, các CBVC, HS tham gia phong trào thi đua;

- Giám sát việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật về thi đua khen thưởng.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN THI ĐUA

Mục 1

HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG THI ĐUA

Điều 6. Hình thức và nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Hình thức tổ chức phong trào thi đua

Thi đua thường xuyên và thi đua theo đợt (thi đua theo chuyên đề).

1.1. Thi đua thường xuyên: Là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động nhằm thực hiện tốt nhất công việc hàng ngày, hàng tháng, học kỳ, năm học của cơ quan, đơn vị. Kết thúc năm học, các tổ, GVCN lớp tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua đề nghị HĐTD-KT nhà trường xét khen thưởng hoặc đề nghị công nhận; những cá nhân, tập thể có đăng ký thi đua thì mới được bình xét danh hiệu thi đua.

1.2. Thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề): Được phát động để thực hiện những nhiệm vụ công tác trọng tâm, đột xuất trong từng giai đoạn và thời gian nhất định. Cá nhân, tập thể nào hoàn thành tốt mục tiêu thi đua sẽ được biểu dương, khen thưởng kịp thời.

2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Nội dung tổ chức phong trào thi đua: Căn cứ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua để đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể, phù hợp với thực tiễn của cơ quan, đơn vị và có tính khả thi.

Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, tác dụng, những tồn tại, hạn chế và rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua; công khai lựa chọn, bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua. Tổ chức tuyên truyền phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm để mọi người học tập và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến.

Mục 2

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 7. Danh hiệu thi đua

1. Đối với cá nhân: Các danh hiệu thi đua đối với cá nhân bao gồm:

- 1.1. Học sinh tiên tiến (đối với các lớp khối 9);
- 1.2. Học sinh giỏi (đối với các lớp khối 6, 7, 8, 9);
- 1.3. Học sinh xuất sắc (chỉ dành cho học sinh lớp 6, 7, 8);
- 1.4. Giáo viên chủ nhiệm giỏi;

1.5. Giáo viên dạy giỏi cấp trường;

1.6. Lao động tiên tiến; Giáo viên dạy giỏi cấp huyện; Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; Chiến sỹ thi đua cơ sở; Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh; Chiến sỹ thi đua toàn quốc thực hiện theo quy định của hội đồng thi đua khen thưởng cấp trên;

2. Đối với tập thể: Các danh hiệu thi đua đối với tập thể bao gồm:

2.1. Tập thể lớp tiên tiến; Tập thể lớp xuất sắc;

2.2. Tập thể Lao động tiên tiến; Tập thể Lao động xuất sắc; Cờ thi đua của Ngành; Cờ thi đua của UBND tỉnh; Cờ thi đua của Chính phủ thực hiện theo quy định của hội đồng thi đua khen thưởng cấp trên.

Điều 8. Tiêu chuẩn khen thưởng danh hiệu “Học sinh tiên tiến”, “Học sinh giỏi”, “Học sinh xuất sắc”.

1. Đối với học sinh các lớp khối 9

Thực hiện bình xét theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/08/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

2. Đối với học sinh các lớp khối 6, 7, 8

Thực hiện bình xét theo Thông tư 22/2023/TT-BGDĐT ngày 20/7/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

Điều 9. Tiêu chuẩn khen thưởng “Giáo viên chủ nhiệm giỏi”

*** Cấp trường:** Do HĐTĐKT nhà trường xét đủ các điều kiện sau:

a) Hồ sơ cá nhân: Sổ chủ nhiệm, sổ đầu bài, sổ điểm cá nhân, sổ gọi tên-ghi điểm, các hồ sơ khác liên quan được xếp loại tốt;

b) Nộp các báo cáo chủ nhiệm đúng thời hạn quy định;

c) Việc cập nhật thông tin học sinh, lớp trên phần mềm quản lý Smart;

d) Sự tiến bộ của lớp: Căn cứ kết quả xếp loại lớp cuối năm đạt tập thể lớp tiên tiến trở lên.

e) Có đăng ký đề tài và được triển khai áp dụng trong năm học được Hội đồng khoa học trường đánh giá xếp loại đạt;

f) Thực hiện tốt các cuộc vận động khuyến khích, vận động xã hội hóa giáo dục trong giáo dục toàn diện học sinh (quản lý giáo dục học sinh, huy động các nguồn lực đạt hiệu quả).

*** Cấp huyện:**

Đạt GVCN giỏi trong kỳ thi do Phòng GD&ĐT tổ chức (nếu có).

Điều 10. Tiêu chuẩn khen thưởng “Tập thể lớp tiên tiến”

Đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Duy trì sĩ số đạt 100%;
 - b) 98% học sinh xếp loại học lực Trung bình trở lên;
 - c) 100% Hạnh kiểm TB trở lên, trong đó Tốt và Khá 85% trở lên;
 - d) Tham gia đầy đủ các hoạt động của trường và Liên đội tổ chức;
 - đ) Tập thể lớp đoàn kết, có ý thức tự quản tốt, xây dựng và duy trì tốt nền nếp học tập ở trường. Xếp loại thi đua công tác Đội và NGLL đạt Chi đội Vững mạnh (tốt).
- e) Có thành tích xuất sắc trong mọi phong trào của nhà trường; tham gia có hiệu quả các đợt phát động thực hiện hệ thống, mô hình giáo dục trong nhà trường; không có HS vi phạm nội quy, quy định của nhà trường bị xử lý kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.

Điều 11. Tiêu chuẩn khen thưởng “Tập thể lớp xuất sắc”

Đối với Tập thể lớp xuất sắc thực hiện bình xét không quá 30% trên tổng số lớp đạt Tập thể lớp tiên tiến tính từ cao xuống thấp theo tổng điểm thi đua của các lớp đạt danh hiệu Tập thể lớp tiên tiến.

Điều 12. Các hình thức then thưởng khác

Khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và hội thi khác từ cấp huyện trở lên do ngành và các cấp tổ chức, bao gồm:

- a) Đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi, học sinh năng khiếu cấp huyện trở lên;
- b) Đạt giải trong hội thi do ngành, huyện, tỉnh tổ chức.
- c) Đạt thành tích xuất sắc trong phong trào hội thi khác được phòng Giáo dục và Đào tạo hoặc các cơ quan cấp huyện phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

Điều 13. Định mức và kinh phí khen thưởng

1. Định mức khen thưởng cuối năm (thưởng bằng tiền mặt)
 - 1.1. Khen thưởng học sinh đạt học sinh giỏi tại các kỳ thi trong năm học:
 - Học sinh đạt học sinh giỏi cấp huyện: 200.000đ/HS;
 - Học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh: 300.000đ/HS;
 - Học sinh đạt học sinh giỏi cấp Quốc gia: 500.000đ/HS.
 - 1.2. Khen thưởng học sinh học tập và rèn luyện tốt, đạt kết quả từ khá trở lên (ở năm học trước đó) được Nhà trường thưởng một lần/năm như sau:
 - Học sinh đạt xuất sắc: 800.000đ/01 học sinh;
 - Học sinh đạt loại giỏi: 600.000đ/01 học sinh;
 - Học sinh đạt loại khá: 400.000 đ/học sinh;

1.3. Khen thưởng Tập thể lớp tiên tiến: 150.000 đ/tập thể;

1.4. Khen thưởng Tập thể lớp xuất sắc: 200.000 đ/tập thể;

1.5. Khen thưởng giáo viên

- Giáo viên đạt danh hiệu “Giáo viên chủ nhiệm giỏi”, “Giáo viên dạy giỏi”, TPT Đội cấp trường: 100.000 đồng/cá nhân;

- Giáo viên đạt danh hiệu “Giáo viên chủ nhiệm giỏi”, “Giáo viên dạy giỏi”, TPT Đội cấp Huyện: 200.000 đồng/cá nhân;

- Giáo viên đạt danh hiệu “Giáo viên chủ nhiệm giỏi”, “Giáo viên dạy giỏi”, TPT Đội cấp tỉnh: 400.000 đồng/cá nhân;

2. Định mức khen thưởng khác (thưởng bằng tiền mặt)

2.1. *Giáo viên đạt giải trong các cuộc thi*

- Cấp tỉnh: Nhất: 600.000 đồng; Nhì: 500.000 đồng; Ba: 400.000 đồng; Khuyến khích: 300.000 đồng.

- Cấp huyện: Nhất: 250.000 đồng; Nhì: 200.000 đồng; Ba: 150.000 đồng; Khuyến khích: 100.000 đồng.

- Cấp trường: Mức thưởng: Giải nhất: 100.000 đồng; Giải Nhì: 80.000 đồng; Giải Ba: 60.000 đồng; Giải KK: 40.000 đồng.

2.2. *Giáo viên có học sinh đạt giải văn hóa, TDTT, KHKT*

- Cấp tỉnh: Nhất: 1.000.000 đồng; Nhì: 800.000 đồng; Ba: 600.000 đồng; Khuyến khích: 300.000 đồng.

- Cấp huyện: Nhất: 400.000 đồng; Nhì: 300.000 đồng; Ba: 200.000 đồng; Khuyến khích: 100.000 đồng.

2.3. *Giáo viên có học sinh đạt giải tại các cuộc thi khác...:*

- Cấp tỉnh: Nhất: 600.000 đồng; Nhì: 400.000 đồng; Ba: 200.000 đồng; Khuyến khích: 100.000 đồng.

- Cấp huyện: Nhất: 200.000 đồng; Nhì: 150.000 đồng; Ba: 100.000 đồng; Khuyến khích: 80.000 đồng.

*** Lưu ý:** Giải nhất = Huy chương vàng hoặc Giải A; Giải nhì = Huy chương bạc hoặc Giải B; Giải ba = Huy chương đồng hoặc Giải C.

Thưởng cho giáo viên có học sinh đạt giải trong các cuộc thi (**Trong năm học nếu giáo viên có học sinh đạt nhiều giải ở nhiều cấp thì chỉ được thưởng một lần ở giải cao nhất của cấp cao nhất**).

2.4. *Khen thưởng các đợt thi đua trong năm học:*

- Chỉ khen thưởng đối với tập thể lớp và cá nhân học sinh: Theo kế hoạch thi đua xây dựng trong từng đợt.

- Đối với CBGVNV xét thi đua theo từng tháng để làm căn cứ xét thi đua cuối học kỳ và cả năm học.

Mục 3
TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ,
XẾP LOẠI THI ĐUA HÀNG THÁNG, KỲ, NĂM HỌC

Điều 14. Xếp loại hàng tháng:

I. Đánh giá xếp loại CB, GV, NV

1. Thời gian đánh giá xếp loại

* *Các tổ*: mỗi tháng 01 lần vào tuần cuối của tháng; cuối kỳ và cuối năm học theo kế hoạch của tổ và của trường.

* *Nhà trường*: 02 lần/năm học.

- Đánh giá xếp loại học kỳ I (dự kiến cuối tháng 12/2023 hoặc đầu tháng 01/2024)

- Đánh giá xếp loại cả năm học (khoảng giữa tháng 5/2024).

2. Tiêu chí đánh giá

2.1. Đối với giáo viên không làm công tác chủ nhiệm (70 điểm)

2.1.1. Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống (20 điểm)

Tiêu chí 1: Phẩm chất chính trị (4 điểm)

Tiêu chí 2: Đạo đức nghề nghiệp (4 điểm)

Tiêu chí 3: Ứng xử với học sinh (4 điểm)

Tiêu chí 4: Tinh thần phối kết hợp trong công việc (4 điểm)

Tiêu chí 5: Lối sống, tác phong (4 điểm)

2.1.2. Tiêu chuẩn 2: Năng lực chuyên môn (35 điểm)

Tiêu chí 1: Bảo đảm chương trình môn học (3 điểm)

Tiêu chí 2: Sử dụng và bảo quản các phương tiện, đồ dùng dạy học (5 điểm)

Tiêu chí 3: Kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh (5 điểm)

Tiêu chí 4: Hồ sơ, giáo án (4 điểm)

Tiêu chí 5: Chất lượng bộ môn (3 điểm)

Tiêu chí 6: Xếp loại chuyên môn (3 điểm)

Tiêu chí 7: Tham gia các cuộc thi, hội giảng, sáng kiến kinh nghiệm (9 điểm)

Tiêu chí 8: Thực hiện quy định về dạy thêm học thêm (3 điểm)

2.1.3. Tiêu chuẩn 3: Chấp hành kỷ luật, thực hiện ngày, giờ làm việc (10 điểm)

Tiêu chí 1: Thực hiện ngày, giờ làm việc (5 điểm)

Tiêu chí 2: Chấp hành nội quy, quy định của cơ quan, của các cấp quản lý (5 điểm)

2.1.4. Tiêu chuẩn 4: Hoạt động đoàn thể (5 điểm)

2.2. Đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm (100 điểm)

2.2.1. Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống (20 điểm)

2.2.2. Tiêu chuẩn 2: Năng lực chuyên môn (35 điểm)

2.2.3. Tiêu chuẩn 3: Chấp hành kỷ luật, thực hiện ngày, giờ làm việc (10 điểm)

2.2.4. Tiêu chuẩn 4: Hoạt động đoàn thể (5 điểm)

2.4.5. Tiêu chuẩn 5: Công tác chủ nhiệm (30 điểm)

Tiêu chí 1: Chất lượng 2 mặt (13 điểm)

Tiêu chí 2: Nề nếp lớp, thực hiện nội quy nội trú của lớp chủ nhiệm: (7 điểm)

Tiêu chí 3: Thi đua của lớp chủ nhiệm (5 điểm)

Tiêu chí 5: Trang trí trường, lớp (5 điểm)

2.3. Đối với cán bộ, nhân viên (70 điểm)

2.3.1. Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống (20 điểm)

2.3.2. Tiêu chuẩn 2: Chuyên môn nghiệp vụ (35 điểm)

Tiêu chí 1: Chất lượng công việc (15 điểm)

Tiêu chí 2: Quản lý hồ sơ (10 điểm)

Tiêu chí 3: Thông tin hai chiều (10 điểm)

2.3.3. Tiêu chuẩn 3: Chấp hành kỷ luật, thực hiện ngày, giờ làm việc (10 điểm)

Tiêu chí 1: Thực hiện ngày, giờ làm việc (5 điểm)

Tiêu chí 2: Chấp hành nội quy, quy định của cơ quan, của các cấp quản lý (5 điểm)

2.3.4. Tiêu chuẩn 4: Hoạt động đoàn thể (5 điểm)

3. Quy định xếp loại cụ thể cho từng tiêu chuẩn và xếp loại chung

3.1. Đối với giáo viên không làm công tác chủ nhiệm (70 điểm)

3.1.1. Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống (20 điểm)

Chỉ xếp loại viên chức xuất sắc khi tiêu chuẩn 1 đạt điểm tối đa.

Tiêu chí 1: Phẩm chất chính trị: (4 điểm)

- Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; chấp hành nghiêm túc, đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật Nhà nước; tham gia đầy đủ, tích cực các hoạt động chính trị - xã hội; thực hiện tốt nghĩa vụ công dân: **4 điểm**).

- Đảm bảo như ý trên nhưng chưa tích cực trong các hoạt động chính trị - xã hội: **3 điểm**.

- Tham gia không đầy đủ, thiếu tích cực các hoạt động chính trị - xã hội; thực hiện tốt nghĩa vụ công dân: **1 điểm**.

- Không thực hiện hoặc vi phạm một trong các điều kiện về việc chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật Nhà nước; tham gia các hoạt động chính trị - xã hội; thực hiện nghĩa vụ công dân: **0 điểm (không xếp loại thi đua)**.

Tiêu chí 2: Đạo đức nghề nghiệp: 4 điểm

- Yêu nghề, gắn bó với nghề dạy học; chấp hành Luật Giáo dục, Điều lệ, quy chế, quy định của ngành; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm; có đạo đức trong sáng, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; có tinh thần, thái độ hết lòng phục vụ nhân dân; hết lòng vì học sinh; sống trung thực, là tấm gương tốt cho học sinh: **4 điểm**.

- Thực hiện như ý trên nhưng ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm chưa cao, chưa tự giác tích cực, còn đùn đẩy, lí do trong công việc: **3 điểm**.

- Có biểu hiện thiếu ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm; thiếu tinh thần trách nhiệm đối với nhân dân và học sinh: **1 điểm (không xếp loại viên chức cao hơn mức trung bình)**.

* Vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm các điều cấm đối với giáo viên cán bộ đảng viên hoặc thực hiện sai quy định của một trong các văn bản sau: Luật Giáo dục; Điều lệ trường tiểu học; quy chế, quy định của ngành và của trường: **0 điểm (không xếp loại thi đua tháng, học kỳ, cuối năm)**.

Tiêu chí 3: Ứng xử với học sinh: 4 điểm

- Luôn luôn thương yêu, tôn trọng, đối xử công bằng với học sinh, sẵn sàng, chủ động giúp học sinh khắc phục khó khăn để học tập và rèn luyện tốt; tác phong, giao tiếp mẫu mực: **4 điểm**.

- Giao tiếp với học sinh thiếu mẫu mực hoặc có biểu hiện chưa hết lòng thương yêu, giúp đỡ học sinh: trừ 1 điểm/1 lần (Nếu đồng nghiệp, phụ huynh, HS phản ánh...)

- Có biểu hiện đối xử thiếu công bằng đối với học sinh: **1 điểm (không xếp loại viên chức cao hơn mức trung bình).**

- Thiếu tinh thần trách nhiệm, hoặc dùng lời nói làm tổn thương học sinh, xúc phạm học sinh: **0 điểm (không xếp loại thi đua tháng, học kỳ, cuối năm).**

Tiêu chí 4: Tinh thần phối kết hợp trong công việc: 4 điểm

- Tích cực trong mọi công việc, phối kết hợp tốt với đồng nghiệp, với đoàn đội, thư viện, các tổ chức trong và ngoài nhà trường, với cha mẹ học sinh, làm tốt công tác XHHGD, thu nộp các khoản đúng thời gian: **4 điểm.**

- Phối kết hợp đầy đủ với đồng nghiệp, đoàn đội, thư viện, các tổ chức trong và ngoài nhà trường, làm tốt công tác XHHGD, thu nộp các khoản đúng thời gian: **3 điểm.**

- Phối hợp không thường xuyên, hoặc kết quả XHH còn thấp: **1- 2 điểm.**

- Phối kết hợp kém, thu nộp các khoản không đúng thời hạn quy định: **0 điểm**

*** Vi phạm một trong những điều kiện sau: (không xếp loại thi đua tháng, học kỳ, cuối năm).**

- Không có tinh thần phối kết hợp với đồng nghiệp, với các tổ chức đoàn thể trong công tác. Thu nộp các khoản muộn quá thời gian quy định là 1 tháng (đã thu của học sinh nhưng không nộp về trường).

- Gây mất đoàn kết nội bộ.

Tiêu chí 5: Lối sống, tác phong: 4 điểm

- Gương mẫu thực hiện và vận động mọi người cùng thực hiện lối sống lành mạnh, văn minh, giản dị, hòa đồng với mọi người, phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường giáo dục; có tác phong mẫu mực, làm việc khoa học: **4 điểm.**

- Tự giác thực hiện lối sống lành mạnh, văn minh, giản dị, hòa đồng với mọi người, phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường giáo dục; có tác phong đúng đắn: **3 điểm.**

- Có biểu hiện thiếu tích cực, thiếu hòa đồng, tác phong chưa chuẩn mực, bị nhà trường và các tổ chức đoàn thể nhắc nhở trừ 1 **điểm/ lần.**

- Có biểu hiện thiếu tích cực, thiếu hòa đồng, tác phong chưa chuẩn mực bị nhà trường và các tổ chức đoàn thể nhắc nhở từ 4 lần trở lên: **0 điểm (không xếp loại thi đua tháng, học kỳ, cuối năm).**

3.1.2. Tiêu chuẩn 2: Năng lực chuyên môn (35 điểm).

Tiêu chí 1: Bảo đảm chương trình môn học: 3 điểm

- Thực hiện đúng chương trình; nội dung dạy học theo chuẩn KTKN và yêu cầu về thái độ được quy định trong chương trình môn học; hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ: **3 điểm.**

- Thực hiện đúng chương trình; nội dung dạy học theo chuẩn KTKN và yêu cầu về thái độ được quy định trong chương trình môn học; hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ nhưng vẫn còn một vài giáo án phần mục tiêu chưa bám chuẩn KTKN: **1- 2 điểm.**

- Thực hiện không đúng chương trình hoặc nội dung dạy học theo chuẩn KTKN và yêu cầu về thái độ được quy định trong chương trình môn học hoặc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ: **0 điểm (không xếp loại viên chức quá trung bình).**

Tiêu chí 2: Sử dụng bảo quản các đồ dùng, phương tiện dạy học: 5đ

*** Sử dụng: 3 điểm:**

- Sử dụng các phương tiện, đồ dùng, ứng dụng CNTT trong dạy học theo đúng quy định chuyên môn, làm tăng hiệu quả dạy học: **3 điểm.**

- Sử dụng các phương tiện, TBDH đồ dùng, ứng dụng CNTT trong dạy học chưa tốt: **2 điểm.**

- Lạm dụng các phương tiện, đồ dùng, ứng dụng CNTT trong dạy học: **1 điểm.**

- Không sử dụng phương tiện, đồ dùng hoặc không ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học: **0 điểm. (không xếp loại viên chức cao hơn mức trung bình).**

*** Bảo quản: 2 điểm**

- Mượn, trả, bảo quản, tài liệu, SGK, phương tiện, đồ dùng dạy học đúng theo quy định, đảm bảo về số lượng, chất lượng: **2 điểm.**

- Mượn, trả không đúng quy định, làm cũ nát ở mức độ vừa phải: **1 điểm hoặc 0,5 điểm.**

- Quản lý không tốt làm nhàu nát, hỏng hóc nhiều hoặc, thiếu tinh thần trách nhiệm làm mất hồ sơ hoặc thiết bị DH: **0 điểm (không xếp loại viên chức cao hơn mức trung bình)**

Tiêu chí 3: Kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh: 5 điểm

- Kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh bảo đảm yêu cầu chính xác, toàn diện, đúng theo quy định của chuyên môn, ra đề đảm bảo theo đúng cấu trúc, đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng, đủ 3 mức độ, có hướng dẫn chấm cụ thể: **2 điểm** nếu GV ra đề không đảm bảo khung ma trận đề đã xây dựng... **trừ 0,5 điểm/ 1 lần)**

- Chấm chữa bài đảm bảo quy chế, kịp thời, nhận xét cụ thể, chi tiết đúng với từng học sinh: **3 điểm**. (Nhận xét học sinh còn chung chung, không phù hợp, hoặc chấm bài kiểm tra sai 3 HS hoặc 3 bài trừ **1 điểm**).

- Đánh giá nhận xét không đúng, chấm sai quy chế: **0 điểm (không xếp loại viên chức cao hơn mức trung bình)**

Tiêu chí 4: Hồ sơ, giáo án (Chỉ xếp loại viên chức xuất sắc khi hồ sơ, giáo án xếp loại tốt): 4 điểm

Hồ sơ loại tốt: Dự giờ đúng tiến độ và đạt tổng số giờ theo quy định, giáo án xếp loại tốt, giáo án-chương trình phải phù hợp và thống nhất. Các loại hồ sơ khác đầy đủ và loại tốt chiếm 2/3 trong tổng số loại hồ sơ, không có loại hồ sơ nào xếp loại trung bình trở xuống: **4 điểm**.

Hồ sơ loại khá: Giáo án loại tốt; giáo án-chương trình phải phù hợp và thống nhất, dự giờ đúng tiến độ và đạt tổng số giờ theo quy định, các loại hồ sơ khác đầy đủ và loại khá trở lên chiếm 2/3 trong tổng số loại hồ sơ, không có hồ sơ nào xếp loại yếu: **2- 3 điểm**.

Hồ sơ trung bình: Giáo án loại khá; giáo án-chương trình phải phù hợp và thống nhất, dự giờ đúng quy định. Các loại hồ sơ khác xếp loại trung bình: **1 điểm**.

Hồ sơ yếu: Hồ sơ không đủ các điều kiện trên: **0 điểm**.

**** Xếp loại giáo án:***

Giáo án loại tốt:

- Đầy đủ số tiết theo PPCT; thể hiện đủ nội dung tiết dạy; đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ; thực hiện

tốt đổi mới về PPDH, đảm bảo phù hợp cho các đối tượng học sinh. Tuân thủ theo quy định chung của Ngành, trường và của bộ môn.

Giáo án loại khá:

Đầy đủ số tiết theo phân phối chương trình; thể hiện đủ nội dung tiết dạy; đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ; thực hiện tốt đổi mới về phương pháp dạy học, đảm bảo phù hợp cho các đối tượng học sinh. Tuân thủ theo quy định chung của Ngành, trường và tổ chuyên môn nhưng vẫn còn một vài tiết dạy có nội dung sơ sài, thiếu đầu tư...

Giáo án trung bình:

Đầy đủ số tiết theo phân phối chương trình; thể hiện đủ nội dung tiết dạy; đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ; có thể hiện được tinh thần đổi mới về phương pháp dạy học, có chú ý đến các đối tượng học sinh. Tuân thủ theo quy định chung của Ngành, trường và của bộ môn nhưng việc đổi mới PPDH chưa rõ, 10% số tiết dạy có nội dung sơ sài, thiếu đầu tư.

Giáo án yếu: các trường hợp còn lại.

*** Xếp loại các loại hồ sơ khác:**

Loại tốt: Đầy đủ, đúng nội dung, đảm bảo quy chế; trình bày hợp lý, khoa học, đẹp, rõ ràng.

Loại khá: Đầy đủ, đúng nội dung, đảm bảo quy chế; trình bày hợp lý, khoa học, đẹp nhưng vẫn còn có một vài lỗi nhỏ sửa đúng quy chế.

Loại trung bình: Đầy đủ, đúng nội dung, đảm bảo quy chế nhưng vẫn còn một số (1/2) nội dung cập nhật không kịp thời hoặc sơ sài.

Loại yếu: các trường hợp còn lại.

Tiêu chí 5: Chất lượng bộ môn: 3 điểm: Đảm bảo kế hoạch, chỉ tiêu: 3 điểm

Không đảm bảo: Mức 1: Lệch 3-5%: **2 điểm**

Mức 2: Lệch trên 5- 7%: **1 điểm**

Mức 3: Lệch trên 7%: **0 điểm**

Tiêu chí 6: Xếp loại chuyên môn (chỉ xếp loại viên chức xuất sắc khi xếp loại CMNV tốt)

Loại tốt: 2/3 số tiết được dự giờ xếp loại giỏi, các tiết còn lại xếp loại khá, không có tiết xếp loại trung bình. Hồ sơ xếp loại tốt. Không vi phạm quy chế chuyên môn. Đảm bảo chất lượng theo kế hoạch đầu năm: **3 điểm**.

Loại khá: 2/3 số tiết được dự giờ xếp loại khá trở lên, không có tiết xếp loại yếu, hồ sơ xếp loại khá, không vi phạm quy chế chuyên môn, chất lượng bộ môn đạt theo đúng chỉ tiêu: **2 điểm**.

Loại trung bình: các tiết được dự giờ xếp loại trung bình trở lên, không có tiết yếu. hồ sơ xếp loại TB trở lên, không vi phạm quy chế chuyên môn: **1 điểm (không xếp loại viên chức cao hơn mức trung bình)**

Loại yếu: các trường hợp còn lại. **0 điểm (không xếp loại thi đua tháng, học kỳ, cuối năm).**

Tiêu chí 7: Tham gia các cuộc thi, hội giảng, sáng kiến: 9 điểm

* Giải pháp, sáng kiến:

- Giải pháp, sáng kiến xếp loại **Đạt** cấp huyện trở lên: 4 điểm.
- Giải pháp, sáng kiến xếp loại **Đạt** cấp trường: 2 điểm.
- Không có giải pháp, sáng kiến: **0 điểm**.

(GP, SK được xếp loại cấp huyện là một tiêu chí để xét thi đua cuối năm).

* **Tham gia các cuộc thi, hội giảng: 5 điểm**

- Giáo viên tham gia hội giảng cấp huyện đạt: Giải Nhất: 4 điểm; Nhì: 3,5 điểm; Giải ba: 3 điểm; Giải khuyến khích: 2,5 điểm; Được công nhận: 2 điểm **(Nếu cả huyện được xét đồng giải khuyến khích thì chỉ được 2 điểm).**

- Hội giảng cấp trường: GV đạt tiết dạy giỏi: 1 điểm, khá: 0,5 điểm.

Tiêu chí 12: Thực hiện quy định về dạy thêm học thêm

Thực hiện tốt các quy định về dạy thêm, học thêm, tuyệt đối không dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường: **3 điểm**

Vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường: **0 điểm (không xét thi đua tháng, học kỳ, cuối năm)**

3.1.3. Tiêu chuẩn 3: Chấp hành kỷ luật, thực hiện ngày, giờ làm việc (10 điểm)

Tiêu chí 1: Thực hiện ngày, giờ làm việc (bao gồm các hoạt động giảng dạy, hội họp, sinh hoạt tổ chuyên môn, các hoạt động khác của nhà trường): 5 điểm

Không nghỉ: **5 điểm**.

Nghỉ dưới 4 buổi có phép (có đơn tại hiệu trưởng): 4 điểm.

Nghỉ từ 4 đến 6 buổi có phép: **3 điểm**.

Nghỉ từ 6 - 8 buổi trở lên có phép: **2 điểm** (trường hợp nằm viện có đủ hồ sơ Hội đồng thi đua sẽ xem xét)

Nghỉ từ 8 buổi trở lên có phép: **0 điểm** (trường hợp nằm viện có đủ hồ sơ Hội đồng thi đua sẽ xem xét)

Nghỉ không phép 1 buổi: **0 điểm**.

(Việc đại sự hiếu hỉ của bản thân, bố mẹ, vợ, chồng con cái được nghỉ 3 ngày không trừ điểm, nghỉ khám thai theo định kì không trừ điểm).

Tiêu chí 2: Chấp hành nội quy, quy định của cơ quan, của các cấp quản lý: 5đ

Đi muộn, về sớm, bỏ ra ngoài khi lên lớp, làm việc, họp, trực tối và các hoạt động khác của trường:

Từ 1 đến 5 phút: **Trừ 1 điểm/lần**

Từ 6 đến 10 phút: **Trừ 2 điểm/lần**

Từ 11-14 phút: **Trừ 3 điểm/lần**

Từ 15 phút trở lên: **Trừ 3 điểm/lần** (trường hợp đột xuất bất khả kháng, có chứng lý Hội đồng thi đua sẽ xem xét)

Bỏ giờ, bỏ trực tối: trừ 5 điểm/1 tiết/1 lần (Bỏ giờ, bỏ trực tối từ 2 tiết/2 lần trở lên không được xếp lao động tiên tiến cuối năm).

Tự ý đổi giờ: **trừ 2 điểm/1 tiết, buổi** (kể cả giờ dạy, giờ làm việc, giờ kiểm tra...áp dụng cho cả hai người)

Quản lý giờ dạy yếu, làm việc riêng trong giờ làm việc (kể cả giờ kiểm tra, thi học kỳ), trong hội họp **trừ 1 điểm/1 lần**.

3.1.4. Tiêu chuẩn 4: Hoạt động đoàn thể (5điểm)

- Tham gia đầy đủ, tích cực công tác Đoàn, Công đoàn, Hội Chữ thập đỏ, các phong trào văn nghệ, TDTT...: **5 điểm**.

- Tham gia đầy đủ nhưng chưa tích cực: 4 điểm.
- Còn đùn đẩy, lí do khi được phân công, tùy mức độ cho từ 0- 3 điểm
- Vắng: 1 buổi: **4 điểm**; 2 buổi: **3 điểm**; 3 buổi: **2 điểm**; 4 buổi trở lên: **0 điểm**

3.2. Đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm (100 điểm)

3.2.1. Tiêu chuẩn 1,2,3,4: Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; Năng lực chuyên môn; Chấp hành kỷ luật, thực hiện ngày, giờ làm việc; Hoạt động đoàn thể (tổng 70 điểm) (đánh giá như GV không làm công tác chủ nhiệm lớp)

3.2.2. Tiêu chuẩn 5:

Tiêu chí 1: Chất lượng 2 mặt (13 điểm)

- Đảm bảo chất lượng được giao: 10 điểm. Nếu:
 - + Giảm dưới 5% trừ 4 điểm.
 - + Giảm dưới 10% trừ 6 điểm.
 - + Giảm từ 10-12% trừ 8 điểm.
 - + Giảm 12% trở lên: trừ 10 điểm
- Có tiến bộ và có học sinh giỏi từ cấp trường trở lên: 3 điểm. Cụ thể: Chất lượng tiến bộ từ 15% trở lên: 1,5 điểm, 10-15%: 1 điểm, dưới 10%: 0,5 điểm.

*** Lưu ý: nếu GV giảng dạy mà không có học sinh giỏi từ cấp trường trở lên hoặc tất cả các giáo viên chủ nhiệm có lớp chủ nhiệm chất lượng lớp giảm, cuối năm sẽ không xét danh hiệu CSTĐCS.**

Tiêu chí 2: Nề nếp lớp: (7 điểm)

- Xếp thứ 1-7đ; 2-6đ; 3-5đ; 4-6đ; 5-5đ; 6,7- 2đ; dưới 7-1đ.

Tiêu chí 3: Thi đua của lớp chủ nhiệm (5 điểm)

Xếp thứ từ 1-8 sẽ tỉ lệ nghịch với điểm từ 0,5-5 (giảm 0,25đ/bậc).

Tiêu chí 4: Tham gia các đợt thi đua, phong trào khác (5 điểm)

Xếp thứ từ 1-8 sẽ tỉ lệ nghịch với điểm từ 0,5-5 (giảm 0,25đ/bậc).

3.3. Đối với cán bộ, nhân viên (70 điểm)

3.3.1. Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống (20 điểm)

(đánh giá như giáo viên)

3.3.2. Tiêu chuẩn 2: Chuyên môn nghiệp vụ: 35 điểm

Tiêu chí 1: Chất lượng công việc: 15 điểm

Đảm bảo hoàn thành các công việc được giao đúng kế hoạch, thực hiện các chế độ báo cáo đúng lịch, chất lượng các báo cáo:

Tốt: **13-15 điểm**, khá: **10-12 điểm**, TB: **7-9 điểm**, yếu: **0-6 điểm (điểm yếu không được xét lao động tiên tiến)**

Tiêu chí 2: Quản lý hồ sơ: 10 điểm

- Xây dựng, bảo quản, sử dụng hồ sơ và đồ dùng dạy học đúng theo quy định: **10 điểm**

- Xây dựng, bảo quản, sử dụng hồ sơ và đồ dùng dạy học đúng theo quy định nhưng cập nhật không kịp thời: **8 điểm**

- Quản lý hồ sơ không tốt, làm nhàu nát, hư hỏng nhiều tùy mức độ cho từ 1-7 điểm

- Thiếu tinh thần trách nhiệm, làm mất hồ sơ hoặc đồ dùng dạy học...: **0 điểm** (Không xếp loại viên chức cao hơn mức trung bình).

Tiêu chí 3: Thông tin hai chiều: 10 điểm

Áp dụng với tất cả các loại thông tin, báo cáo: Đảm bảo theo kế hoạch: **10 điểm**, chậm trễ 1 lần trừ 1 điểm.

3.3.3. Tiêu chuẩn 3, 4: Chấp hành kỷ luật, thực hiện ngày, giờ làm việc và Hoạt động đoàn thể (15 điểm)

(đánh giá như giáo viên)

*** Chú ý: Một số trường hợp được cộng điểm và bị trừ điểm khác:**

- **Cộng điểm cho GV có học sinh giỏi, học sinh đạt giải trong các cuộc thi cấp huyện, cấp tỉnh: (điểm cộng được cộng sau khi đã tính tổng điểm)**

Có HSG, đạt giải trong các cuộc thi cấp tỉnh: + 5 điểm/HS.

Có học sinh giỏi, đạt giải trong các cuộc thi đạt giải Nhất cấp huyện: + 4 điểm/HS; Giải nhì: + 3 điểm/HS; Giải ba: + 2 điểm/HS; Giải khuyến khích: + 1 điểm/HS.

(Nếu không có HSG sẽ trừ mức điểm cao nhất là 5 điểm/GV bồi dưỡng sau khi có tổng điểm).

- **Trừ điểm trong những trường hợp sau: (điểm trừ bị trừ sau khi đã tính tổng điểm).**

Thực hiện nội dung giảng dạy, giáo dục không đúng kế hoạch: trừ 2 điểm/1 lần.

Không có hồ sơ khi được yêu cầu kiểm tra: trừ 3 điểm/1 lần (**không xếp loại lao động tiên tiến cuối năm**).

Day học không có giáo án: 3 điểm/1 lần (**không xếp loại lao động tiên tiến cuối năm**).

3.4. Xếp loại chung:

*** Xếp loại chung tháng**

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (A):

+ Đối với giáo viên không làm công tác chủ nhiệm và nhân viên: đạt từ 63 điểm trở lên.

+ Đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm: đạt từ 90 điểm trở lên.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ (B):

+ Đối với giáo viên không làm công tác chủ nhiệm và nhân viên: đạt từ 45,5 điểm đến dưới 63 điểm.

+ Đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm: đạt từ 65 điểm đến dưới 90 điểm.

- Hoàn thành nhiệm vụ (C):

+ Đối với giáo viên không làm công tác chủ nhiệm và nhân viên: đạt từ 35 điểm đến dưới 45,5 điểm.

+ Đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm: đạt từ 50 điểm đến dưới 65 điểm.

- Không hoàn thành nhiệm vụ (D): còn lại.

Ghi chú: trường hợp có 2 tiêu chuẩn đạt ở một mức nào đó nhưng 1 tiêu chuẩn không đạt thì hạ xuống một bậc.

*** Xếp loại chung học kỳ, cả năm**

- Tổng hợp xếp loại các tháng trong HK, CN.

- Hiệu quả công việc trong HK, CN (ưu tiên các cá nhân có thành tích đóng góp cho uy tín, thương hiệu của trường: GVDG tỉnh, HSG tỉnh...).

- Xếp thứ tự từ cao xuống thấp theo tỷ lệ (loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ $\leq 30\%$; loại hoàn thành nhiệm vụ và không hoàn thành nhiệm vụ $\geq 20\%$).

- **Lưu ý:** Không xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với giáo viên không có học sinh đạt giải tại kỳ thi học sinh giỏi cấp trường, thi giao lưu văn hóa khối 6, 7, 8 trong năm học;

- **Các trường hợp đặc biệt, ngoại lệ: cá nhân đề nghị -> tổ xét-> HĐ thi đua duyệt -> HT quyết định.**

4. Quy trình đánh giá xếp loại

*** Hằng tháng**

- **Bước 1:** Cá nhân tự kiểm điểm, tự xếp theo 4 loại: Hoàn thành xuất sắc (A), Hoàn thành tốt (B), Hoàn thành nhiệm vụ (C), Không hoàn thành nhiệm vụ (D) chỉ rõ các mặt còn hạn chế, khuyết điểm.

- **Bước 2:** Tổ chuyên môn và đồng nghiệp tham gia nhận xét, góp ý kiến và ghi kết quả đánh giá vào phiếu đánh giá, xếp loại của giáo viên. Tổ trưởng tổng hợp kết quả xếp loại giáo viên, nhân viên của tổ báo cáo HT trước ngày 26 hằng tháng. Tổ trưởng các tổ chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá xếp loại của tổ mình.

- **Bước 3:** Hiệu trưởng thực hiện đánh giá, xếp loại:

+ Xem xét kết quả tự đánh giá, xếp loại của giáo viên và những ý kiến đóng góp của tổ chuyên môn; khi cần thiết có thể tham khảo thông tin phản hồi từ học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng về giáo viên đó;

+ Thông qua tập thể Lãnh đạo nhà trường, đại diện Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn, các tổ trưởng hoặc khối trưởng chuyên môn để đánh giá, xếp loại;

+ Trường hợp cần thiết có thể trao đổi với giáo viên trước khi quyết định đánh giá, xếp loại để phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh thực tế của giáo viên;

+ Công khai kết quả đánh giá giáo viên trước tập thể nhà trường.

* Học kỳ và cả năm

- **Bước 1:** Cá nhân tự kiểm điểm, tổng hợp xếp loại các tháng, hiệu quả công việc tự xếp theo 4 loại: Hoàn thành xuất sắc (A), Hoàn thành tốt (B), Hoàn thành nhiệm vụ (C), Không hoàn thành nhiệm vụ (D) chỉ rõ các mặt còn hạn chế, khuyết điểm.

- **Bước 2:** Tập thể tổ công tác góp ý bổ xung cho từng cá nhân.

- **Bước 3:** Tổ trưởng căn cứ vào tự kiểm điểm của các cá nhân, tổng hợp xếp loại các tháng, hiệu quả công việc theo dõi của bản thân, các ý kiến góp ý của tập thể đánh giá xếp loại từng thành viên của tổ thành 4 loại theo tỷ lệ: loại $A + B \leq 90\%$ (trong đó loại $A \leq 30\%$), còn lại loại $C + D \geq 10\%$. Tỷ lệ % tính theo số lượng CBGV biên chế của các tổ Chuyên môn và tổ văn phòng, đồng thời xếp thứ hạng mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên trong tổ theo thứ tự từ 1 đến hết (*người xếp thứ hạng cao nhất đến thứ hạng thấp nhất*); và phải làm lại khi chưa đủ tỷ lệ xếp loại theo quy định. Tổ trưởng các tổ chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá xếp loại của tổ mình.

- **Bước 4:** Hội đồng thi đua trường nhận xét góp ý kết quả đánh giá xếp loại của các tổ, cân đối kết quả đánh giá xếp loại giữa các tổ, đồng thời xếp thứ hạng từ 1 đến hết theo số CBGV, NV biên chế của trường thành 4 loại theo tỷ lệ: loại $A + B \leq 90\%$ (trong đó loại $A \leq 30\%$), còn lại loại $C + D \geq 10\%$. Tỷ lệ % tính theo số lượng CBGV biên chế của toàn trường.

- **Bước 5:** Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả đánh giá xếp loại của tổ, ý kiến của hội đồng thi đua và theo dõi của bản thân, quyết định xếp loại từng CBGV theo tỷ lệ.

* **Đối với CB hợp đồng** sinh hoạt trong tổ chuyên môn, tổ văn phòng đánh giá xếp loại như CBGV, NV biên chế. Hội đồng thi đua đánh giá xếp loại,

Hiệu trưởng quyết định xếp loại thứ hạng CB, GV, NV hợp đồng làm căn cứ để biểu dương khen thưởng; phê bình nhắc nhở hoặc chấm dứt hợp đồng.

Điều 15. Xếp loại theo học kì, theo năm

- Trong học kỳ nếu có 02 tháng xếp loại B hoặc 1 tháng xếp loại C thì cả học kỳ xếp loại B (Hoàn thành tốt nhiệm vụ).

- Trong năm học có 2 tháng xếp loại C hoặc 1 tháng xếp loại D thì cả năm xếp loại C (Hoàn thành nhiệm vụ).

- Trong học kỳ mà vi phạm kỷ luật từ khiển trách trở lên thì xếp loại D (Không hoàn thành nhiệm vụ).

Nếu trong cả năm học xếp loại A mà chất lượng bộ môn thấp hơn chỉ tiêu nhà trường đề ra (từ 5% trở lên) thì xếp loại học kỳ loại B (Hoàn thành tốt nhiệm vụ); thấp hơn chỉ tiêu nhà trường đề ra từ 10% trở lên thì xếp loại học kỳ loại C (Hoàn thành nhiệm vụ).

*** Hội đồng thi đua, khen thưởng nhà trường:**

+ Căn cứ vào kết quả đánh giá của tổ, theo dõi của các bộ phận để quyết định xếp loại hàng tháng.

+ Căn cứ vào: Xếp loại hàng tháng, kết quả hoạt động cuối năm để đánh giá xếp loại cuối năm.

CHƯƠNG III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Hội nghị Nhà giáo, CBQL, người lao động có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại Quy chế này.

2. Thường trực hội đồng Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm xây dựng nội dung và phát động thực hiện trong các đợt thi đua. Theo dõi, tổng hợp, đề xuất các hình thức khen thưởng kịp thời theo tiêu chuẩn quy định tại quy chế này.

a) Thi đua thường xuyên được thực hiện hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm, nhằm hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu và nội dung chương trình kế hoạch công tác đề ra;

b) Thi đua theo đợt được tổ chức để thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ khó khăn của đơn vị trong từng giai đoạn hoặc lập thành tích chào mừng các ngày kỷ niệm lớn của Ngành, của đất nước. Thi đua theo đợt phải xác định rõ mục đích, nội dung, thời điểm bắt đầu và kết thúc tùy theo từng trường hợp cụ thể theo quy định của Hiệu trưởng.

3. Thường trực thi đua hướng dẫn thực hiện các loại biểu mẫu, hồ sơ thủ tục về công tác Thi đua – Khen thưởng của đơn vị.

4. Các cá nhân tiến hành đăng ký cam kết thi đua tại hội nghị Nhà giáo, CBQL, người lao động đầu năm học và gửi về Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường để theo dõi và làm cơ sở bình xét thi đua cuối năm.

5. Trước khi tiến hành tổng kết năm học, các đơn vị tổ căn cứ vào các nội dung, tiêu chuẩn quy định trong quy chế này để bình xét các danh hiệu thi đua theo nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu tín nhiệm.

6. Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường họp, đánh giá và bình xét danh hiệu cho từng trường hợp theo quy chế hiện hành.

Điều 17. Quy chế này gồm 3 Chương, 18 Điều, có hiệu lực áp dụng trong trường PTDT NT THCS Hải Hà từ năm học 2023 - 2024. Các tập thể, cá nhân; các bộ phận tổ chức, đoàn thể; cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trường PTDT NT THCS Hải Hà chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Điều 18. Trong quá trình thực hiện nếu có các yêu cầu bổ sung, sửa đổi để hoàn thiện các quy định về công tác Thi đua – Khen thưởng, các ý kiến đóng góp được gửi về Hội đồng thi đua khen thưởng để tổng hợp và xem xét quyết định cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (thi hành);
- Lưu: Trường.

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Mạnh Duy

UBND HUYỆN HẢI HÀ
TRƯỜNG PTDT THCS HẢI HÀ

BẢNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA CÁ NHÂN

Tháng Năm.....

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ- DTNTr ngày
của Hiệu trưởng Trường PTDT Nội trú THCS Hải Hà)

Họ và tên:.....

Đơn vị:.....

Số TT	Nội dung Tiêu chí chấm điểm đánh giá kết quả thi đua	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Điểm được duyệt
I	Giảng dạy:	20		
1	Các tiết dự giờ, hội giảng, kiểm tra	20		
II	Giáo án và hồ sơ sổ sách chuyên môn:	20		
1	Nộp hồ sơ đúng thời gian quy định	4		
2	Đầy đủ loại hồ sơ theo quy định	4		
3	Thực hiện đầy đủ các yêu cầu của hồ sơ (hoặc soạn đủ bài)	4		
4	Trình bày sạch sẽ, đẹp	4		
5	Nội dung tốt, thể hiện được đổi mới PP và có tính khoa học	4		
III	Ý thức, trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn	20		
1	Thực hiện nghiêm túc phân phối chương trình, không dồn ép, không cắt xén chương trình, nếu chậm thì phải tổ chức dạy bù ngay trong tháng theo lịch của chuyên môn; Có kế hoạch và thực hiện đầy đủ các yêu cầu về kiểm tra, đánh giá học sinh.	4		
2	Sử dụng hợp lý và có hiệu quả đồ dùng dạy học, có ý thức làm thêm đồ dùng dạy học, tích cực chống dạy chay; Có ý thức tham gia xây dựng và thực hiện chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học.	4		
3	Sử dụng trang phục lên lớp đúng quy định; Thực hiện nghiêm túc chế độ dự giờ đúng quy định đối với chức danh đang đảm nhiệm.	4		
4	Thực hiện việc tổ chức dạy thêm, học thêm đúng qui định của Nhà nước. Không tùy tiện tổ chức dạy thêm ngoài nhà trường, không có hành vi ép học sinh học thêm; Thân thiện và có ý thức giúp đỡ học	4		

Số TT	Nội dung Tiêu chí chấm điểm đánh giá kết quả thi đua	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Điểm được duyệt
	sinh, có tinh thần đoàn kết và giúp đỡ đồng nghiệp.			
5	Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo và các nhiệm vụ khác về CM.	4		
IV	Kỷ luật lao động	20		
1	Kỷ luật lao động	20		
V	Công tác kiêm nhiệm	20		
1	Có kế hoạch cụ thể, rõ ràng (bao gồm kế hoạch năm, tháng, tuần) thể hiện được chương trình hoạt động của công việc được kiêm nhiệm.	4		
2	Thực hiện tốt các yêu cầu của từng công việc, hoàn thành nhiệm vụ được giao với hiệu quả cao nhất.	4		
3	Có đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo yêu cầu của công tác kiêm nhiệm; Có ý thức tự học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ và năng lực công tác.	4		
4	Có tinh thần đoàn kết tốt, tương trợ, có khả năng tập hợp quần chúng; Tích cực vận động học sinh, quan hệ tốt với phụ huynh học sinh.	4		
5	Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo; Có ý thức phối hợp công tác tốt với các tổ chức, cá nhân có liên quan.	4		
	Tổng số điểm	100		

Lưu ý:

Nếu cá nhân thực hiện tốt các tiêu chí nêu trên thì được điểm tối đa theo từng tiêu chí tương ứng, cá nhân vi phạm một trong các nội dung trên sẽ bị trừ điểm theo từng tiêu chí tương ứng, nếu vi phạm một nội dung nhiều lần, thì điểm trừ sẽ được nhân theo số lần tương ứng.

Hàng tháng, quý, tổ trưởng các tổ tổ chức đánh giá xếp loại gửi báo cáo, Bảng chấm điểm về nhà trường **chậm nhất ngày 26 hàng tháng**.

XÁC NHẬN CỦA TỔ TRƯỞNG

Quảng Chính, ngày tháng năm 20
Cá nhân chấm điểm